

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----★-----

-Bản án số: 13/2018/HNGD-ST

Ngày: 11/5/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

Về việc : Tranh chấp Hôn nhân
& Gia đình

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân S.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Hùng, ông Nguyễn Văn An
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng T - cán bộ Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tôn –Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án Nhân dân thị xã Từ Sơn - Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST – HNGĐ ngày 24/01/2018 về việc Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX - ST ngày 13/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tất T - Sinh năm 1970 (có mặt)

Trú quán: Số nhà 4, ngõ 74, khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V - Sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú quán: Số nhà 4, ngõ 74, khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Tạm trú: 201 đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn anh T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn thị Hồng V từ năm 2001. Trước khi cưới hai bên có được tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do lối sống và tính cách không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau. Chị V đã tự động bỏ nhà đi và mang theo toàn bộ tài sản của vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm anh xin được ly hôn với chị V.

Về con chung : Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh O, sinh năm 2001. Ly hôn anh T tùy vào nguyện vọng của con muốn ở với ai cũng được. Anh tôn trọng quyết định của con.

Về tài sản chung và công nợ vợ chồng không có không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo chị V trình bày : Chị kết hôn với anh Nguyễn Tất T từ năm 2001. Trên cơ sở có được tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do anh T không chịu tu chí làm ăn và không chăm lo đến vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không được. Anh T lấy chị là người vợ thứ hai nhưng anh T không chung thủy. Hiện tại anh T đang có quan hệ với người khác và làm đơn xin ly hôn chị. Vợ chồng số ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm anh T xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung : Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh O, sinh năm 2001. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quỳnh O. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị không có thai.

Cháu Quỳnh O trình bày : Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Do chị V xin xét xử vắng mặt nên Toà án T hành xét xử vắng mặt đối với chị V.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị V. Về phần con chung anh T để chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh O.

Về tài sản chung, công nợ vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, là đúng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập để hòa giải là không chấp hành quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh T. Xử cho anh T được ly hôn chị V.

Giao con chung là các cháu: Nguyễn Quỳnh O, sinh năm 2001 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Nguyễn Tất T và chị Nguyễn Thị Hồng V kết hôn vào năm 2001. Trước đó hai bên có được tìm hiểu, tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện do luật định. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa anh T chị V sống không hoà thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về suy nghĩ và cách sống, vợ chồng không còn tin tưởng vào nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Giữa anh T và chị V không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị V đồng ý ly hôn. Việc anh T và chị V thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Trong trường hợp chị V có mặt tại Toà án để T hành xét xử thì Toà án sẽ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị V. Tuy nhiên, do chị V vắng mặt tại phiên toà nên Toà không công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị V mà xử cho anh T được ly hôn với chị V.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh O, sinh năm 2001. Ly hôn chị V xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quỳnh O. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên vọng của cháu Quỳnh O cũng là được tiếp tục ở với chị V. Xét thấy nguyên vọng của cháu Quỳnh O là chính đáng và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống nên giao cháu Quỳnh O cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ vợ chồng không đề nghị Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 227, 228, 235, 264, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

1- Xử cho anh Nguyễn Tất T được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng V.

2- Giao con chung là các cháu Nguyễn Quỳnh O, sinh năm 2001 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Phí tổn nuôi con không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đồng án phí Ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 03237 ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Từ Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án..
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa